

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2025

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng (hưu trí).

Bà Trần Thị Hồng Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Giàu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 387/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 613/TB-TA ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Việt N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: D, khu phố D, phường L, TP., tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Ông Vũ Xuân H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 1, khu phố A, phường T, TP., tỉnh Đồng Nai (nay là phường H, tỉnh Đồng Nai).

Chỗ ở hiện nay: Hẻm M, tổ A, khu phố D, phường T, TP., tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

(Bà N có đơn xin vắng mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Đinh Thị Việt N trình bày:

Bà và ông Vũ Xuân H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường L, TP., tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/12/2019. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do khác biệt quan điểm sống. Do không muốn gia đình đổ vỡ nên vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc nhau. Đến nay bà nhận thấy không

còn tình cảm với ông H, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà đề nghị được ly hôn với ông H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm nên bà xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và khi Tòa án mở phiên tòa xét xử

Bị đơn ông Vũ Xuân H:

Ông Vũ Xuân H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm thông báo thụ lý vụ án, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa theo quy định nhưng ông H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến nộp cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Việt N đối với bị đơn ông Vũ Xuân H về việc ly hôn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Việt N được ly hôn với ông Vũ Xuân H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do chưa có ý kiến của bị đơn nên không giải quyết quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn bà Đinh Thị Việt N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Xuân H, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn*”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định bà Đinh Thị Việt N là nguyên đơn, ông Vũ Xuân H là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Vũ Xuân H hiện nay đang cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai).

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Bà Đinh Thị Việt N có đơn xin vắng mặt và ông Vũ Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Việt N và ông Vũ Xuân H có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND phường L, TP ., tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/12/2019 nên áp dụng Điều 8, 9 Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nay bà Đinh Thị Việt N khởi kiện vụ án xin ly hôn nên căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị Việt N nhận thấy:

Sau khi đăng ký kết hôn bà Đinh Thị Việt N và ông Vũ Xuân H chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, cả hai đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả. Bà Đinh Thị Việt N và ông Vũ Xuân H đã sống ly thân không ai quan tâm, thăm hỏi ai. Hiện nay cả hai sống xa cách, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo biên bản xác minh mâu thuẫn tại UBND phường T ngày 05/5/2024 (Bút lục số 22a) và biên bản xác minh mâu thuẫn tại UBND phường T ngày 14/5/2025 (Bút lục số 26) xác định địa phương không nắm được mâu thuẫn do các đương sự không thông báo, không có đơn đề nghị hòa giải.

Tuy nhiên, ông Vũ Xuân H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo địa chỉ cư trú nhưng ông H không có ý kiến thể hiện quan điểm của mình như thế nào đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị Việt N, và vắng mặt không lý do tại các phiên hòa giải, xét xử điều này chứng tỏ ông H cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, cố ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa ông và bà N.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy....thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Bà N và ông H là vợ chồng nhưng mỗi người sống một nơi, bỏ mặc nhau, không sống với nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau là không tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, không có tình nghĩa vợ chồng với nhau theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Như vậy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà N, ông H hiện đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, không có khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân cũng không đem đến hạnh phúc cho nhau. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà N là có cơ sở chấp nhận

[4.3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên do chưa có ý kiến của ông H về các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp, các bên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Đinh Thị Việt N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 8, 9, 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Việt N đối với bị đơn ông Vũ Xuân H về việc ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Việt N được ly hôn với ông Vũ Xuân H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí: Bà Đinh Thị Việt N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà N đã nộp theo biên lai thu số 0006089 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đồng Nai). Bà N đã nộp xong án phí.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Ngọc Phương Trang